

Số: 399 /TB-ĐLDK

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỶ

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tên tổ chức: Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - Công ty cổ phần.
 - Mã chứng khoán: POW
 - Địa chỉ: Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 đường Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
 - Điện thoại: (024) 22210288 Fax: (024) 22210388
 - E-mail: quanhecodong@pvpower.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Giải trình một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính năm 2022 sau kiểm toán.
(Chi tiết đính kèm).

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty vào ngày 15/03/2023 tại đường dẫn www.pvpower.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT TCT (để b/c);
- TGD TCT (để b/c);
- Ban KS TCT (để b/c);
- PTGD N.D.Giang (để b/c);
- Lưu: VT, KTKH (NMT).

Đính kèm:

- Giải trình BCTC năm 2022 sau KT.

TU. TỔNG GIÁM ĐỐC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
TRƯỞNG BAN KINH TẾ KẾ HOẠCH



Nguyễn Đình Thi

Phụ lục:

**GIẢI TRÌNH MỘT SỐ CHỈ TIÊU TRÊN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022 SAU KIỂM TOÁN**

1. Đối với Báo cáo tài chính riêng:

Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty Mẹ Tổng công ty năm 2022 so với năm 2021 như bảng dưới đây:

| Chỉ tiêu | Năm 2022 | Năm 2021 | Chênh lệch | |
|--------------------------|--------------------|--------------------|------------------|---------|
| | | | Số tiền | Tỷ lệ % |
| Tổng Doanh thu, thu nhập | 18.236.844.368.096 | 18.113.765.397.431 | 123.078.970.665 | 0,68 |
| Tổng Chi phí | 17.126.839.090.055 | 16.297.554.020.794 | 829.285.069.261 | 5,09 |
| Lợi nhuận trước thuế | 1.110.005.278.041 | 1.816.211.376.637 | -706.206.098.596 | - 38,88 |
| Lợi nhuận sau thuế | 967.954.921.849 | 1.584.470.291.627 | -616.515.369.778 | - 38,91 |

Tổng doanh thu, thu nhập Công ty Mẹ Tổng công ty năm 2022 tăng 123 tỷ đồng (tương ứng tăng 0,68%) so với năm 2021. Tổng chi phí Công ty Mẹ Tổng công ty năm 2022 tăng 829 tỷ đồng (tương ứng tăng 5,09%) so với năm 2021. Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022 giảm 706 tỷ đồng và giảm 617 tỷ đồng, tương ứng giảm 38,88% và 38,91% so với năm 2021.

Việc thay đổi của lợi nhuận Công ty Mẹ Tổng công ty năm 2022 so với năm 2021 là do các nguyên nhân sau:

- Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2022 tăng 111 tỷ đồng (tương ứng tăng 9,28%) so với năm 2021. Cụ thể: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2022 tăng 428 tỷ đồng (tương ứng tăng 2,5%) so với năm 2021; Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2022 tăng 317 tỷ đồng (tương ứng tăng 2%) so với năm 2021. Doanh thu và giá vốn trong năm 2022 cùng tăng do sản lượng điện được huy động tại các nhà máy điện của Công ty Mẹ Tổng công ty tăng. Đồng thời, trong năm 2022 Công ty Mẹ Tổng công ty ghi nhận khoản doanh thu từ chênh lệch tỷ giá của Hợp đồng mua bán điện các nhà máy điện Vũng Áng 1 cho giai đoạn từ 2018 đến hết quý 01 năm 2019 với số tiền 776,52 tỷ đồng (năm 2021 không phát sinh khoản doanh thu này). Điều này dẫn đến doanh thu Công ty Mẹ tăng nhiều hơn đáng kể so với giá vốn, do vậy, lợi

nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2022 tăng cao so với năm 2021.

- Lợi nhuận từ hoạt động khác năm 2022 tăng 180 tỷ đồng so với năm 2021. Cụ thể: Năm 2022, thu nhập khác Công ty Mẹ Tổng công ty tăng 51 tỷ đồng so với năm 2021 do thu nhập từ bồi thường, tiền phạt hợp đồng và thu nhập khác tăng. Chi phí khác Công ty Mẹ Tổng công ty năm 2022 giảm 130 tỷ đồng chủ yếu do trong năm 2021 ghi nhận chi phí khắc phục sự cố rotor máy phát NMD Vũng Áng 1 trong khi năm 2022 không có khoản chi phí này. Điều này dẫn đến lợi nhuận từ hoạt động khác của Công ty Mẹ Tổng công ty giảm nhiều so với năm 2021 (Năm 2021 lợi nhuận từ hoạt động khác lỗ 129 tỷ đồng trong khi năm 2022 lãi 52 tỷ đồng)

- Lợi nhuận từ hoạt động tài chính năm 2022 giảm 318 tỷ đồng chủ yếu do năm 2021 có khoản lãi bán công ty con (Công ty cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí) trong khi năm 2022 không có khoản này.

- Năm 2021, Công ty Mẹ hoàn nhập dự phòng phải thu tiền điện từ EVN/EPTC nên lợi nhuận năm 2021 cao hơn lợi nhuận năm 2022: 679 tỷ đồng

2. Đối với Báo cáo tài chính hợp nhất:

2.1. Chênh lệch lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022 so với năm 2021

Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất Tổng công ty năm 2022 so với năm 2021 như bảng dưới đây:

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2022 | Năm 2021 | (+/-) năm nay so năm trước | |
|-----|---------------------------|--------------------|--------------------|----------------------------|-----|
| | | | | Số tiền | % |
| 1 | Tổng doanh thu, thu nhập | 28.789.699.155.946 | 25.293.134.951.384 | 3.496.564.204.562 | 14% |
| 2 | Tổng chi phí | 25.980.464.982.606 | 22.953.834.672.487 | 3.026.630.310.119 | 13% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế TNDN | 2.809.234.173.340 | 2.339.300.278.897 | 469.933.894.443 | 20% |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | 2.552.928.570.147 | 2.052.153.151.417 | 500.775.418.730 | 24% |

Tổng doanh thu, thu nhập hợp nhất Tổng công ty năm 2022 tăng 3.496 tỷ đồng (tương ứng tăng 14%) so với năm 2021. Tổng chi phí hợp nhất Tổng công ty năm 2022 tăng 3.026 tỷ đồng (tương ứng tăng 13%) so với năm 2021. Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022 tăng 470 tỷ đồng và tăng 500 tỷ đồng, tương ứng tăng 20% và 24% so với năm 2021.

Việc thay đổi của lợi nhuận năm 2022 so với năm 2021 là do các nguyên nhân sau:

- Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất Tổng công ty năm 2022 tăng 1.186 tỷ đồng (tương ứng tăng 46,7%) so với năm 2021. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất năm 2022 tăng 3.663 tỷ đồng (tương ứng tăng 15%) so với năm 2021; Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất năm 2022 tăng 2.477 tỷ đồng so với năm 2021 (tương ứng tăng 11,2 %) so với năm 2021. Doanh thu và giá vốn trong năm 2022 cùng tăng do sản lượng điện được huy động tại các nhà máy điện của Tổng công ty tăng đáng kể. Đồng thời, trong năm 2022 Tổng công ty ghi nhận khoản doanh thu từ chênh lệch tỷ giá của Hợp đồng mua bán điện các nhà máy điện Vũng Áng 1, Nhơn Trạch 2 và Đakdrinh cho giai đoạn từ 2015 đến 2019, số tiền: 1.131 tỷ đồng (năm 2021 không phát sinh khoản doanh thu này). Bên cạnh đó, năm 2022 các nhà máy thủy điện của Tổng công ty (Đakdrinh và Hòa Na) gặp điều kiện thủy văn thuận lợi, sản lượng điện được huy động nhiều làm tăng doanh thu nhưng giá vốn tăng nhẹ vì các chi phí cố định chiếm tỷ trọng lớn trong giá vốn. Điều này dẫn đến doanh thu hợp nhất tăng nhiều hơn đáng kể so với tăng giá vốn, do vậy, lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2022 tăng cao so với năm 2021.

- Hoạt động tài chính: Năm 2022, doanh thu tài chính hợp nhất Tổng công ty giảm 244,6 tỷ đồng (tương ứng giảm 35,5%) so với năm 2021 chủ yếu là do trong năm 2021 Tổng công ty phát sinh khoản lãi bán công ty con (Công ty cổ phần Máy-Thiết bị Dầu khí) số tiền 306 tỷ đồng. Chi phí tài chính hợp nhất Tổng công ty năm 2022 giảm 61 tỷ đồng (tương ứng giảm 9%) so với năm 2021, chủ yếu là do giảm chi phí của các khoản vay (bao gồm lãi vay và các khoản chi phí phát sinh cho khoản vay). Tuy nhiên, do doanh thu tài chính hợp nhất Tổng công ty năm 2022 giảm nhiều hơn chi phí tài chính hợp nhất so với năm 2021 nên kết quả hoạt động tài chính năm 2022 giảm nhiều so với năm 2021. (Năm 2022 có số lỗ: 146 tỷ đồng, năm 2021 lãi 37 tỷ đồng)

- Chi phí bán hàng năm 2022 giảm 9 tỷ so với năm 2021 do Tổng công ty đã thoái vốn tại Công ty CP Máy-Thiết bị Dầu khí dẫn đến không còn chi phí bán hàng.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2022 tăng 737 tỷ so với năm 2021 chủ yếu do năm 2022 Tổng công ty thực hiện trích lập dự phòng các khoản phải thu từ EPTC/EVN, trong khi đó năm 2021 Tổng công ty đã thực hiện hoàn nhập dự phòng phải thu tiền điện từ EVN/EPTC số tiền 705 tỷ đồng.

Tổng hợp các thay đổi kể trên dẫn đến lợi nhuận hợp nhất năm 2022 tăng so với năm 2021.

2.2. Chênh lệch lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ báo cáo trước và sau kiểm toán:

Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất Tổng công ty năm 2022 trước và sau kiểm toán như bảng dưới đây:

| STT | Chỉ tiêu | Sau kiểm toán | Trước kiểm toán | Chênh lệch | |
|-----|---------------------------|--------------------|--------------------|------------------|---------|
| | | | | Số tiền | % |
| 1 | Tổng doanh thu, thu nhập | 28.789.699.155.946 | 28.799.924.357.650 | -10.225.201.704 | -0,036% |
| 2 | Tổng chi phí | 25.980.464.982.606 | 26.235.609.519.526 | -255.144.536.920 | -1,0% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế TNDN | 2.809.234.173.340 | 2.564.314.838.124 | 244.919.335.216 | 9,6% |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | 2.552.928.570.147 | 2.323.063.816.542 | 229.864.753.605 | 9,9% |

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp hợp nhất Tổng công ty năm 2022 trên báo cáo tài chính hợp nhất sau kiểm toán tăng 229 tỷ (tương ứng tăng 9,9%) so với báo cáo tài chính hợp nhất trước kiểm toán chủ yếu là do có sự thay đổi lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty CP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2. Theo Công văn số 206/CPNT2-KHTH ngày 06/03/2023 của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 về việc đính chính báo cáo tài chính Quý 4/2022 đã công bố thông tin, lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của kỳ báo cáo sau kiểm toán tăng 154 tỷ đồng. Do Tổng công ty không lập lại báo cáo tài chính hợp nhất quý 4/2022 trước kiểm toán, nên phát sinh chênh lệch lợi nhuận hợp nhất năm 2022 trước và sau kiểm toán. Ngoài ra lợi nhuận sau thuế công ty mẹ và các công ty con sau kiểm toán và các điều chỉnh hợp nhất thay đổi làm tăng 75 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế báo cáo hợp nhất sau kiểm toán so với trước kiểm toán.

